

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 849/TTr-TNMT ngày 22/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang, địa chỉ trụ sở chính Lô CN-03, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang” tại Lô CN-03, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô CN-03, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

1.3. Chủ dự án: Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mã số doanh nghiệp 2400711548 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày ngày 18/02/2014, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 29/5/2023.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số mã số dự án 9802734904, do Ban quản

lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang cấp, chứng nhận lần đầu ngày 18/02/2014, cấp thay đổi lần 3 ngày 08/08/2023.

1.5. Mã số thuế: 2400711548

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

Sản xuất và kinh doanh các loại áo sơ mi nam nữ, đồng phục và các sản phẩm may mặc khác. Giặt công nghiệp các sản phẩm may mặc do Công ty sản xuất. Cho thuê nhà xưởng.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại Lô CN-03, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích 22.430m².

- Quy mô, công suất của dự án đầu tư:

+ Dự án có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

+ Quy mô, công suất:

++ Sản xuất và kinh doanh các loại áo sơ mi nam nữ, đồng phục và các sản phẩm may mặc khác: số lượng 4.000.000 sản phẩm/năm.

++ Giặt công nghiệp các sản phẩm may mặc do Công ty sản xuất: 4.000.000 sản phẩm/năm.

++ Cho thuê nhà xưởng 10.409,4 m² (nhà xưởng số E-02, E-07).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ ôi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang được cấp Giấy phép môi trường

1. Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành

các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm, kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang” tại Lô CN-03, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang làm chủ dự án và các giấy phép môi trường thành phần (nếu có) hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND huyện Việt Yên, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang” tại Lô CN-03, KCN Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang của Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Tổ thẩm định cấp Giấy phép môi trường được thành lập theo Quyết định số 1235/QĐ-TNMT ngày 30/11/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đối với các nội dung, yêu cầu tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND huyện Việt Yên, UBND xã Vân Trung, Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Giấy phép này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Chủ dự án (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Dự án không thuộc trường hợp phải cấp phép xả nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, do:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh của dự án và đơn vị thuê nhà xưởng được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải công suất 170 m³ /ngày đêm của dự án để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Vân Trung do Công ty TNHH Fugiang (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp) xây dựng và quản lý vận hành để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, sau đó thải ra môi trường (Theo Biên bản thỏa thuận điểm đầu nối công trình nước thải ngày 26/9/2014 giữa Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang và Công ty TNHH Fugiang), dự án không xả nước thải trực tiếp ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang và đơn vị thuê nhà xưởng sau khi xử lý sơ bộ tại 04 bể tự hoại 3 ngăn tổng thể tích 120m³ tại khu vực văn phòng và xưởng sản xuất (gồm cả nhà xưởng cho thuê) dẫn theo đường ống uPVC D300 chiều dài 138m về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 170m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải sản xuất từ quá trình giặt của Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang được thu gom bằng đường ống uPVC 110 chiều dài khoảng 8m về bể thu gom nước thải sản xuất, sau đó nước thải được bơm vào bể phản ứng kết hợp lắng. Tại bể phản ứng kết hợp lắng có lắp đặt thiết bị đo pH online, nếu thiết bị đo báo ngoài ngưỡng quy định, bơm định lượng hóa chất sẽ tự động châm Axit. Tại bể phản ứng kết hợp lắng được châm hóa chất PAC giúp loại bỏ các chất rắn lơ lửng trong nước. Sau đó nước trong tự chảy sang bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 170m³/ngày đêm của dự án để xử lý chung với nước thải sinh hoạt.

- Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp Vân Trung để xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A sau đó xả thải ra nguồn nước tiếp nhận. Điểm đầu

nổi nước thải của dự án tại hố ga trên hệ thống thu gom nước thải của KCN nằm ngoài hàng rào, cách cống ra vào của dự án khoảng 20m, có tọa độ X= 2339371; Y= 404470 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiếu 3⁰).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất của dự án (sau xử lý sơ bộ) => Bể điều hòa => Bể thiếu khí (Bể Anoxic) => Bể hiếu khí (MBBR) => Bể lắng sinh học => Bể khử trùng => Hố ga đầu nổi. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột B đầu nổi với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp Vân Trung (do Công ty TNHH Fugiang quản lý).

- Công nghệ xử lý: Công nghệ sinh học kết hợp hoá lý.

- Công suất thiết kế: 170 m³/ngày đêm.

- Hóa chất khử trùng Clo dạng viên: Khoảng 20kg/tháng; Axit H₂SO₄ Khoảng 20 kg/tháng; PAC: Khoảng 30 kg/tháng.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

1.4.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố công trình xử lý nước thải

+ Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành).

+ Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị vật liệu lọc, thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

+ Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất; không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

+ Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

+ Đảm bảo quy trình vận hành trạm xử lý nước thải và cụm bể xử lý theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

+ Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

1.4.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố công trình xử lý nước thải

- Phải dừng hoạt động công trình xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục, đồng thời báo cho cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

- Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của công trình xử lý và phải dừng hoạt động để khắc phục sự cố trong vòng 1 ngày,

thuê đơn vị chức năng đến hút nước thải đi xử lý.

- Nước thải qua công trình xử lý được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh cụ thể:

+ Nếu pH quá thấp hoặc quá cao ngoài giới hạn QCCP thì tiến hành lấy mẫu tại bể chứa nước thải sau xử lý, kiểm tra lại, điều chỉnh định mức hóa chất sử dụng cho đến khi kiểm tra mẫu đạt.

+ Nếu thông số chất rắn lơ lửng vượt quy chuẩn cho phép, kiểm tra hiệu quả lắng của bể lắng.

Tương tự đối với từng thông số sẽ đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý cần liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Dự án “Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang” đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 171/GXN-TNMT ngày 17/01/2022, trong đó có hạng mục hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và sản xuất công suất 170m³/ngày. Theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư đảm bảo đáp ứng Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Vân Trung (do Công ty TNHH Fugiang quản lý). Không xả trực tiếp ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với hệ thống xử lý nước thải, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý các KCN tỉnh, UBND huyện Việt Yên để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Có 02 nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn phát sinh số 01: Phát sinh từ hoạt động của dây chuyền sản xuất của nhà máy tại Xưởng E01.

Nguồn phát sinh số 02: Phát sinh từ hoạt động của dây chuyền sản xuất của nhà máy tại Xưởng E06.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 107^0 , vĩ chiếu 3^0)

- Vị trí nguồn phát sinh số 01: 01 vị trí trung tâm xưởng may tại Xưởng E01. Tọa độ phát sinh X= 2339360; Y= 404474.

- Vị trí nguồn phát sinh số 02: 01 vị trí trung tâm xưởng may tại Xưởng E06. Tọa độ phát sinh X= 2339327; Y= 404459.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

| TT | Từ 6-21 giờ (dBA) | Từ 21 - 6 giờ (dBA) | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|----------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------|
| 1 | 70 | 55 | Không thực hiện | Khu vực thông thường |

3.2. Độ rung:

| TT | Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB) | | Tần suất quan trắc định kỳ | Ghi chú |
|----|---|------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| | Từ 6 giờ đến 21 giờ | Từ 21 giờ đến 6 giờ | | |
| 1 | 70 | 60 | Không thực hiện | Khu vực thông thường |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thiết kế bộ phận giảm âm, giảm ồn, rung cho máy móc, thiết bị;

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt. Kiểm tra độ mòn chi tiết máy móc, thiết bị và bôi trơn định kỳ.

- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị gây ồn, bôi trơn các bộ phận chuyển động để giảm bớt tiếng ồn.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, nút tai,... cho công nhân làm việc tại các khu vực phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- Thường xuyên thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị, lau dầu mỡ để giảm thiểu tiếng ồn khi vận hành.

- Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm hợp lý, giảm mật độ giao thông vào giờ cao điểm để không làm ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu công nghiệp.

- Khu vực văn phòng bố trí cách ly khu sản xuất...

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này và các quy chuẩn Việt Nam hiện hành.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên của Công ty TNHH Smart shirt Gament Manufacturing Bắc Giang: khoảng 1.265 kg/năm, gồm:

| TT | Tên chất thải | Mã chất thải nguy hại | Trạng thái tồn tại | Khối lượng (Kg/năm) |
|-----------|--|------------------------------|---------------------------|----------------------------|
| 01 | Bao bì cứng thải bằng kim loại | 08 01 02 | Rắn | 215 |
| 02 | Bao bì cứng thải bằng nhựa | 18 01 03 | Rắn | 350 |
| 03 | Bóng đèn huỳnh quang thải | 16 01 06 | Rắn | 190 |
| 04 | Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại | 18 02 01 | Rắn | 400 |
| 05 | Dầu động cơ, hộp số bôi trơn tổng hợp thải | 17 02 03 | Lỏng | 100 |
| 06 | Hộp mực in thải | 08 02 04 | Rắn | 10 |
| | Tổng | | | 1.265 |

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Smart shirt Gament Manufacturing Bắc Giang: Phát sinh khoảng 8.475 kg/năm

| STT | Thành phần | Trạng thái tồn tại | Khối lượng (kg/tháng) |
|------------|----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| 1 | Vải vụn, chỉ thải | Rắn | 360 |
| 2 | Phụ liệu thải bỏ | Rắn | 225 |
| 3 | Sản phẩm không đạt yêu cầu | Rắn | 475 |
| 4 | Bùn thải | Lỏng | 425 |

| | | | |
|---|------------------------|-----|--------------|
| 5 | Bìa carton | Rắn | 6.125 |
| 6 | Nilon trắng mềm | Rắn | 865 |
| | Tổng khối lượng | | 8.475 |

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của Công ty TNHH Smart shirt Gament Manufacturing Bắc Giang: Chất thải từ sinh hoạt của công nhân viên phát sinh khoảng 269 kg/ngày, thành phần gồm: bao bì, hộp đựng thức ăn, nhựa...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đối với Công ty TNHH Smart shirt Gament Manufacturing Bắc Giang

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 10 thùng bằng nhựa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ từng loại chất thải nguy hại, có dán nhãn, dấu hiệu cảnh báo theo quy định, lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực kho chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho chứa chất thải nguy hại

- Diện tích kho chứa chất thải nguy hại: 10,5 m² (kích thước 3mx3,5m), được bố trí bên ngoài nhà xưởng. Công ty bố trí vách ngăn cách chia làm 2 ngăn: 01 ngăn diện tích 5,5m² được Công ty sử dụng, 01 ngăn diện tích 5m² được Công ty bố trí cho đơn vị thuê nhà xưởng sử dụng.

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa chất thải nguy hại: Mái và tường tôn bao quanh, nền bê tông xi măng chống thấm, có cửa ra vào, dán biển báo. Nền có gờ chống tràn xây bằng gạch đặc tại cửa ra vào, rãnh và hố thu gom chất thải lỏng phòng ngừa sự cố tràn dầu. Chiều cao công trình 2,2m.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại đúng quy định (tần suất dự kiến 03 tháng/lần).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Bố trí 05 thùng chứa rác có nắp đậy bằng nhựa với dung tích 150 lít/thùng tại các khu vực sản xuất, sau đó thu gom về các kho lưu giữ chất thải của dự án.

2.2.2. Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chủ dự án bố trí 03 kho chứa bên ngoài nhà xưởng với diện tích như sau: Kho 1: 14,4m² (kích thước 3mx4,8m), Kho 2: 19,5m² (kích thước 6,5mx3m), Kho 3: 19,5m² (kích thước 6,5mx3m); trong đó kho 2 được Công ty bố trí vách ngăn cách chia làm 2 ngăn: 01 ngăn diện tích 9,5m² được Công ty sử dụng, 01 ngăn diện tích 10m² được Công ty bố trí cho đơn vị thuê nhà xưởng sử dụng.

- Thiết kế: Kho vây khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 2,2m.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và

xử lý theo quy định (với tần suất dự kiến 01 tháng/lần hoặc khi thùng chứa đầy).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí 05 thùng nhựa chứa rác 100 lít/thùng có nắp đậy ở khu vực văn phòng, khu vực sản xuất, nhà ăn... Sau đó thu gom về 01 kho chứa để lưu giữ theo quy định.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: .

- Kho chứa chất thải sinh hoạt có diện tích 14,4 m² (kích thước 3m x 4,8m) được bố trí bên ngoài nhà xưởng; bố trí vách ngăn cách chia làm 2 ngăn: 01 ngăn diện tích 7,4m² được Công ty sử dụng, 01 ngăn diện tích 7m² được Công ty bố trí cho đơn vị thuê nhà xưởng sử dụng.

- Thiết kế: Kho xây khép kín, tường bao gạch bao quanh, nền xi măng, mái tôn, gắn biển báo cảnh báo tại cửa ra vào, chiều cao công trình 2,2m.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất dự kiến 02 ngày/lần hoặc khi thùng chứa đầy).

3. Đơn vị thuê nhà xưởng có trách nhiệm: Thu gom, quản lý chất thải nguy hại, chất thải sản xuất, chất thải sinh hoạt phát sinh tại dự án của mình và bố trí trang thiết bị lưu giữ từng loại chất thải phát sinh; đồng thời hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải. Chỉ tiếp tục hoạt động sản xuất sau khi đã xử lý, khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Công ty TNHH Smart Shirts Garments Manufacturing Bắc Giang có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình vận hành dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh tại Công ty và đơn vị thuê nhà xưởng để đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 170m³/ngày của dự án để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Vân Trung để tiếp tục xử lý; đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 849/TTr-TNMT ngày 22/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường.